

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI TÀI CHÍNH NĂM HỌC 2020-2021

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1 HV, SV/ năm Năm học 2020-2021	Dự kiến Học phí/1 HV, SV của cả khóa học
I HỌC PHÍ HỆ CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI TRÀ				
1	<u>Tiến sỹ:</u>			
	- Nhóm ngành 1: Văn học Việt Nam; Lịch sử Việt Nam	Triệu đồng/năm	24.3	80.0
	- Nhóm ngành 2: Toán giải tích; Vật lý kỹ thuật; Hóa phân tích; Sinh thái học	Triệu đồng/năm	29.1	96.0
2	<u>Thạc sỹ</u>			
	- Nhóm ngành 1: Văn học Việt Nam; Lịch sử Việt Nam; Quản trị kinh doanh	Triệu đồng/năm	14.7	30.0
	- Nhóm ngành 2: Toán giải tích; Vật lý kỹ thuật; Hóa phân tích; Sinh thái học; Sinh học thực nghiệm	Triệu đồng/năm	17.4	36.0
3	<u>Đại học (*)</u>			
	- Quản trị kinh doanh; Kế toán; Luật học; Xã hội học; Văn hóa học; Văn học; Lịch sử; Việt Nam học; Công tác xã hội; Đông phương học; Quốc tế học; Ngôn ngữ Anh	Triệu đồng/năm	9.5	44.0
	- Toán học; Vật lý; Hóa học; Sinh học; Khoa học Môi trường; Công nghệ sinh học; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Triệu đồng/năm	11.6	53.0
	- Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông; Kỹ thuật hạt nhân	Triệu đồng/năm	11.6	62.0
	- Công nghệ Sau thu hoạch	Triệu đồng/năm	11.6	53.0
	- Nông học	Triệu đồng/năm	9.6	44.0
(*) Riêng sinh viên tuyển mới các ngành: Xã hội học; Văn hóa học; Văn học; Lịch sử; Toán học; Vật lý; Hóa học; Sinh học; Khoa học môi trường, mức học phí năm học 2020-2021 giảm 10% so với mức quy định này.				
II HỌC PHÍ HỆ ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYỀN: Tùy theo loại hình đào tạo và địa điểm mở lớp, mức thu:				
1	Đại học	Triệu đồng/năm	Từ 8,0 đến 18	Từ 25 đến 50
III TỔNG THU NĂM 2019			149.601	
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	59.512	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	84.670	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng		
4	Từ nguồn khác	Tỷ đồng	5.419	

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 7 năm 2020



Trần Minh Chiến